TAND TP ĐỒNG XOÀI **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số 230/2019/QĐST - HNGĐ	*Đồng Xoài, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp: "*Ly hôn*" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Đông N,** sinh năm 1993

Trú tại: số nhà 66, đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: **ông Trần Xuân V**, sinh năm 1986

Trú tại: khu phố P, phường Tân P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Đông N và ông Trần Xuân V (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 do UBND* phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước *cấp ngày 06/6/2019*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Đông N và bị đơn ông Trần Xuân V đồng ý ly hôn.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông V không có con chung và tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà N tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001343, quyển số 0027, ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Hoàn trả cho bà N số tiền 150.000đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BP
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hs, vp

THẨM PHÁN

PHAN THỊ MỸ DUNG